

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3060/QĐ-UBND

Việt Trì, ngày 19 tháng 11 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Hạ tầng khu
tái định cư thuộc dự án: Tưới cây vùng đồi huyện Thanh Thủy,
phục vụ chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi và phát triển nông thôn
vùng chậm lũ Tam Thanh xã Thắng Sơn, huyện Thanh Sơn**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003 các Nghị định: số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005, số 112/2006/NĐ-CP ngày 29/9/2006 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Ban Quản lý dự án công trình xây dựng nông nghiệp và phát triển nông thôn tại Văn bản số 328/BDA-KT ngày 01/11/2007, kết quả thẩm định thiết kế cơ sở tại Văn bản số 599/SXD-KTGD ngày 01 tháng 11 năm 2007 của Sở Xây dựng, của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 731/TT-KH&ĐT ngày 14 tháng 11 năm 2007,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Hạ tầng khu tái định cư thuộc dự án: Tưới cây vùng đồi huyện Thanh Thủy, phục vụ chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi và phát triển nông thôn vùng chậm lũ Tam Thanh xã Thắng Sơn, huyện Thanh Sơn với những nội dung cơ bản như sau:

1. Tên công trình: Hạ tầng khu tái định cư thuộc dự án: Tưới cây vùng đồi huyện Thanh Thủy, phục vụ chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi và phát triển nông thôn vùng chậm lũ Tam Thanh xã Thắng Sơn, huyện Thanh Sơn.

2. Địa điểm xây dựng: xã Thắng Sơn, huyện Thanh Sơn.

3. Hình thức đầu tư: Đầu tư xây dựng mới.

4. Diện tích đất sử dụng: 8,81 ha.

5. Quy mô đầu tư và giải pháp thiết kế:

Xây dựng hạ tầng khu tái định cư cho 86 hộ dân gồm: khu Gò Đồn 65 hộ, khu Rừng Cắm 21 hộ, thuộc xã Thắng Sơn, huyện Thanh Sơn.

5.1. Khu Gò Đồn:

a) San nền:

Hướng san nền lấy theo hai hướng chủ đạo: từ Tây sang Đông và từ Bắc về Nam. Diện tích san nền: 6,467 ha. Cao trình thiết kế san nền biến đổi từ (+59,0m ừ +46,8m; tại những vị trí cục bộ nền phải đắp, đắp đất đầm chặt đảm bảo độ chặt $K = 0,90$, những vị trí thuộc tuyến đường giao thông $K = 0,95$.

b) Đường nội bộ trong khu tái định cư:

- Hệ thống đường trong khu tái định cư gồm 6 tuyến tổng chiều dài 1.138,6m thiết kế theo tiêu chuẩn đường giao thông nông thôn, chiều rộng mặt đường $B = 3,5m$, chiều rộng lề và rãnh thoát nước $2,0m \times 2 = 4,0m$, kết cấu mặt đường sỏi sạn dày 15 cm. Độ dốc dọc lớn nhất $i = 7\%$, độ dốc ngang $i = 3\%$.

c) Hệ thống cấp điện: Nguồn điện lấy từ cột A21 thuộc đường hạ thế cấp cho khu Rừng Cắm; xây dựng đường dây hạ thế 0,4 KV từ vị trí nguồn điện đến khu tái định cư và hệ thống điện trong khu tái định cư, sử dụng cáp nhôm bọc vện xoắn đi trên các cột điện bê tông li tâm.

d) Hệ thống cấp nước: Trước mắt dùng giếng khơi hoặc giếng khoan tại đất của mỗi hộ.

đ) Hệ thống thoát nước: Hướng thoát nước theo hai hướng chủ đạo từ Bắc về Nam và từ Tây sang Đông. Nước của các hộ dân được thoát ra hệ thống thoát nước sinh hoạt chung của các khu rồi chảy ra hệ thống thoát nước của tuyến đường giao thông, qua các bể thấm sau đó chảy ra đồng, suối; rãnh thoát nước mặt cắt chữ nhật, kích thước lòng rãnh (0,4 x 0,7)m kết cấu tường gạch xây vữa xi măng mác R75, trát vữa xi măng mác R75 hai mặt dày 1,5cm, đỉnh rãnh đập bằng tấm đan kết cấu bê tông cốt thép mác R200 dày 8cm, tại các vị trí rãnh giao cắt với tuyến đường giao thông xây dựng các cống thoát nước kết cấu đá xây vữa xi măng mác R100, đỉnh đập các tấm nắp kết cấu bằng bê tông cốt thép mác R200 dày 18cm.

5.2. Khu Rừng Cắm:

a) San nền: Hướng san nền lấy theo hướng chủ đạo từ Bắc về Nam. Diện tích san nền 2,34ha, cao trình thiết kế san nền biến đổi từ (+49,0 ừ +38,3)m. Đối với những vị trí cục bộ nền phải đắp, đắp đất đầm chặt đảm bảo độ chặt $K = 0,90$, những vị trí thuộc tuyến đường giao thông $K = 0,95$.

b) Đường nội bộ trong khu tái định cư: Gồm 01 đường giao thông chính và 02 tuyến nhánh tổng chiều dài 413,0m, thiết kế theo tiêu chuẩn đường giao thông nông

thôn, chiều rộng mặt đường $B = 3,5\text{m}$, chiều rộng lề và rãnh thoát nước $2,0 \times 2,0 = 4\text{m}$, kết cấu mặt đường cấp phối sỏi sạn dày 15cm . Độ dốc dọc lớn nhất $i = 7\%$, độ dốc ngang $i = 3\%$.

c) Hệ thống cấp điện: Nguồn điện lấy từ trạm biến áp Thăng Sơn 1 công suất 100KVA thuộc khu Đồng Tâm xã Thăng Sơn; xây dựng đường dây hạ thế 0,4 KV từ vị trí nguồn điện đến khu tái định cư và hệ thống điện trong khu tái định cư, sử dụng cáp nhôm bọc vụn xoắn đi trên các cột điện bê tông li tâm.

d) Hệ thống cấp nước: Trước mắt dùng giếng khơi hoặc giếng khoan tại mỗi hộ.

đ) Hệ thống thoát nước: Hướng thoát nước theo hai hướng chủ đạo từ Bắc về Nam. Nước của các hộ dân được thoát trực tiếp ra hệ thống rãnh thoát nước đường giao thông, chảy tập trung vào các bể thấm sau đó chảy ra đồng, suối; rãnh thoát nước mặt cắt chữ nhật, kích thước lòng rãnh $(0,4 \times 0,7)\text{m}$ kết cấu tường gạch xây vữa xi măng mác R75, trát vữa vi măng mác R75 hai mặt dày $1,5\text{ cm}$, đỉnh rãnh đập bằng tấm đan kết cấu bê tông cốt thép mác R200 dày 8cm , tại vị trí các vị trí rãnh giao cắt với tuyến đường giao thông xây dựng các cống thoát nước kết cấu đá xây vữa xi măng mác R100, đỉnh đập các tấm nắp kết cấu bằng bê tông cốt thép mác R200 dày 18cm .

Nội dung chi tiết theo hồ sơ dự án đã được cơ quan có thẩm quyền thẩm định.

6. Tổng mức đầu tư: 13.218.696.000,0 đồng.

(Mười ba tỷ, hai trăm mười tám triệu, sáu trăm chín mươi sáu nghìn đồng chẵn).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng, thiết bị:	9.455.479.000, đồng
- Chi quản lý dự án và chi phí khác:	803.515.000,0 đồng
- Chi phí đền bù GPMB (tạm tính):	1.500.000.000,0 đồng
- Hỗ trợ tiền đào giếng nước:	258.000.000,0 đồng
- Chi phí dự phòng:	1.201.699.000,0 đồng

7. Nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách Nhà nước.

8. Hình thức thực hiện dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý, thực hiện dự án.

Điều 2. Phân công trách nhiệm và tổ chức thực hiện:

1. Chủ đầu tư: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Thiết kế bản vẽ thi công, lập tổng dự toán: Chủ đầu tư được phép lựa chọn nhà thầu tư vấn bằng hình thức chỉ định thầu.

3. Thi công: Thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kho bạc Nhà nước tỉnh Phú Thọ; Ủy ban nhân dân huyện Thanh Sơn; Ban quản lý dự án công trình xây dựng nông nghiệp và phát triển nông thôn; các ngành và các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thực hiện.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đặng Đình Vượng (đã ký)